TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HSST
Ngày 20/12/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thuận Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phu;

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Võ Thị Chúc Phương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện A đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/HSST ngày 02/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997, tại A, An Giang; ĐKHKTT và chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; Học lực: Không biết chữ;Nghề nghiệp: Không. Con ông Lê Văn V, sinh năm: 1979, con bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1981.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Võ Minh D, sinh ngày 16/4/2005, cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người giám hộ cho cháu Võ Minh D là ông Võ Văn T, sinh năm 1975, cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1986, cư trú: Ấp 3, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 24/7/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện A phối hợp với Công an xã P tiến hành kiểm tra tiệm uốn tóc "T" thuộc ấp P, xã P, huyện A do bà Nguyễn Thị T làm chủ. Tromg lúc kiểm tra phát hiện Võ Minh D, sinh ngày 16/4/2005 đang ở trong tiệm có biểu hiện nghi vấn, liền tiến hành kiểm tra đối với D. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần bên phải của D có 01 đoạn ống nhựa màu vàng - sọc trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy), nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt giữ D cùng tang vật. Qua làm việc, D khai nhận tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống nhựa màu vàng - sọc trắng là ma túy đá, mua của Lê Văn H trong phòng hát karaoke tại tiệm uốn tóc "T" với giá 300.000 đồng để sử dụng khi chuẩn bị đi về, thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Căn cứ vào lời khai của D lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phòng hát karaoke bên trong tiệm uốn tóc thấy H và Nguyễn Vũ T đang ở trong phòng, qua kiểm tra phát hiện 01 đoạn ống nhựa màu vàng - sọc trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy) cất giấu bên trong nón kết màu đen của H đang sử dụng và 01 đoạn ống nhựa màu vàng - sọc trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy) nằm phía dưới loa màu đen bên góc phải của phòng. Nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt giữ H cùng tang vật.

Căn cứ kết quả giám định tại các Kết luận giám định số 148/KLGT – PC09 ngày 02/8/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Phan Ngọc S, Trần Trung H, Võ Minh D. Bên trong có 01 (một) đoạn ống hút màu vàng sọc trắng hàn kín chứa tinh thể trắng, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là: 0,1349 gam (không phẩy một ba bốn chín gam).

01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh Đ, Trần Trung H và dấu vân tay màu đỏ ghi tên Lê Văn H. Bên trong có 02 (hai) đoạn ống hút màu vàng sọc trắng hàn kín chứa tinh thể trắng, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là: 0,2506 gam (không phẩy hai năm không sáu gam).

Ngày 02/8/2019, Lê Văn H bị khởi tố để điều tra.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H khai nhận mua ma túy đá của người đàn ông tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) tại ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Can Đal, Vương quốc Campuchia tổng cộng 04 lần giá 400.000 đồng mỗi lần, trong đó lần thứ nhất mua về để sử dụng, 03 lần sau chia nhỏ ra bán lại cho người có nhu cầu sử dụng trên địa bàn huyện A và để bản thân sử dụng. Tính đến ngày bị bắt, H đã bán ma túy tổng cộng 04, cụ thể:

- Bán ma túy cho D 02 lần: Lần thứ nhất vào ngày 23/7/2019, D đến bàn bida đối diện tiệm uốn tóc "T" ngụ ấp P, xã P, huyện A gặp H mua 200.000 đồng ma túy; lần thứ hai vào ngày 24/7/2019, Dư gọi điện thoại hỏi mua ma túy

của H với giá 300.000 đồng, H đồng ý và hẹn D đến tiệm uốn tóc "T" nhận ma túy, tại đây H đưa cho D 01 đoạn ống nhựa màu vàng – sọc trắng bên trong có chứa ma túy qua khe cửa cho D rồi lấy 300.000 đồng.

- Bán ma túy cho T 02 lần: Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày H và T cùng sử dụng ma túy chung tại tiệm uốn tóc "T" xong thì T trả cho H 100.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 24/7/2019 H và T cùng sử dụng ma túy chung tại tiệm uốn tóc "T" xong, T chưa trả tiền cho H, thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 55/VKS-HS ngày 28/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Lê Văn H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, c, e khoản 02 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 24/7/2019, khi đang hát tại phòng karaoke tiệm uốn tóc "T" thì D hỏi mua ma túy của bị cáo với giá 300.000 đồng, lúc đó bị cáo có bán cho D. Số ma túy này bị cáo mua lại của người đàn ông tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) tại ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Can Đal, Campuchia tổng cộng 04 lần giá 400.000 đồng/lần, mục đích để bản thân sử dụng và bán lại. Bị cáo đã bán ma túy tổng cộng 04 lần như cáo trạng nêu, trong đó 02 lần bán cho D và 02 lần bán cho T.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng các điểm b, c, e, khoản 2 Điều 251, điểm r,s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn H với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Những người liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Lê Văn H có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Mua 04 lần tại Campuchia 400.000 đồng/lần; Bán 04 lần, cụ thể: Bán cho D 02 lần, T 02 lần nên bị cáo H đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố H về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án: Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi bản thân và gia đình, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân, nhận thức được sử dụng ma túy là con đường dẫn đến cái chết, bị cáo mua ma túy đem bán trái phép đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma tuý, gây mất an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện. Việc bị cáo bán ma túy cho nhiều người, thực hiện nhiều lần, bán ma túy cho người dưới 16 tuổi nên thuộc trường hợp tình tiết định khung tăng nặng theo các điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A.

Đối với Võ Minh D và Nguyễn Hữu T: Là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo những tình tiết có liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A sẽ phối hợp với địa phương để lập hồ sơ theo dõi, quản lý theo quy định pháp luật.

Đối với đàn ông tên M: Là người bán ma túy cho bị cáo, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[5] Về biện pháp tư pháp:

01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định khối lượng 0,0917g (không phẩy không chín một bảy gam). Đây là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định khối lượng 0,2020g (không phẩy hai không hai không gam). Đây là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số imei 1: 866508042241252 và 866508042241245, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo dùng làm công cụ phương tiện vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Đây là dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

05 (năm) ống thủy tinh. Đây là dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 2.100.000 đồng trong đó có 300.000 đồng là của D mua ma túy của bị cáo, nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn lại 1.800.000 đồng trả lại cho bị cáo.

Lẽ ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét bị cáo hiện đang có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).;

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 24/7/2019.

Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định khối lượng 0,0917g (không phẩy không chín một bảy gam).

01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định khối lượng 0,2020g (không phẩy hai không hai không gam).

01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

05 (năm) ống thủy tinh.

Tịch thu sung quỹ:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số imei 1: 866508042241252 và 866508042241245, đã qua sử dụng.

Số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000531 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án huyện A, sau khi khấu trừ hoàn trả lại cho bị cáo Lê Văn H 1.800.000 đồng.

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A quản lý, theo biên bản giao nhận vậy chứng ngày 29/11/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- H/s N.Vụ CA
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã Ký)

Nguyễn Thuận Lợi